

Số: **1220** /CNBT-TCHC

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

V/v: Công bố thông tin họp Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH  
(Mã chứng khoán: BTW)**

**2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh**

**3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990**

**4. Fax : (08) 38 229 778**

**5. Người thực hiện công bố thông tin:**

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
  - + Di động : 0913 926 614
  - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

**6. Loại thông tin công bố:**

- 24h       72h       Yêu cầu       Bất thường       Định kỳ

**7. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Năm, ngày 18/4/2019

2. Địa điểm: Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – 14 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP.HCM

3. Điều kiện tham dự Đại hội : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 19/3/2019.

4. Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: [www.capnuocbenthanh.com](http://www.capnuocbenthanh.com) (vào mục “Công bố thông tin” chọn “Đại hội cổ đông thường niên”).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 05/4/2019 tại đường dẫn: [www.capnuocbenthanh.com](http://www.capnuocbenthanh.com)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

*[Handwritten signature]*

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**  
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thành Phúc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

**Bên ủy quyền:**

Cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 19/3/2019).

Ủy quyền cho:

**Bên được ủy quyền:**

1. Ông (Bà): .....

CMND/Hộ chiếu số: .....Cấp ngày: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

2. Ông/ Bà .....- ..... HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

*(Trường hợp cổ đông chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Chủ tịch HĐQT; Ông Trần Quang Minh – Thành viên HĐQT; Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT; Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT; Ông Tạ Chương Lâm – Thành viên HĐQT; Ông Huỳnh Đức Thành – Thành viên HĐQT)*

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**BÊN ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Ghi chú:**

Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty theo số fax: (028) 38 229 778 hoặc gửi trực tiếp về địa chỉ: 104 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP HCM trước 16h00 ngày 12/4/2019.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38 297 147 – Fax : (028) 38 229 778

E-mail : [capnuocbentanh@vnn.vn](mailto:capnuocbentanh@vnn.vn) Website : [www.capnuocbentanh.com](http://www.capnuocbentanh.com)

# TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

*(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

<b>Số TT</b>	<b>Danh mục tài liệu</b>	<b>Trang</b>
1.	Chương trình Đại hội.	3
2.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	5
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.	7
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.	17
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	27
6.	Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018.	43
7.	Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	45
8.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.	51
9.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.	53



## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018.
8. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Trình bày về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018.
10. Báo cáo Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
11. Trình bày việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
12. Trình bày mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.
13. Đại hội thảo luận.
14. Bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.  
**Nghỉ giải lao (dùng bánh ngọt, trái cây, trà, cà phê,...).**
15. Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
16. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
17. Thông qua Biên bản họp Đại hội.
18. Tổng kết và bế mạc Đại hội.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

## THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 19/3/2019 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

**4.1 Phiếu biểu quyết:** Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

### **4.2 Thẻ biểu quyết:**

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau, sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bẻ mạt.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Vân

Số: 005 /CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018 như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đảm nhận nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn Quận 1 và Quận 3 của Thành phố (trừ phường 12, 13, 14), với tỷ lệ đường ống cũ mục trên mạng lưới cấp nước còn cao (trong đó ống gang cũ chiếm tỷ lệ 12,8% tổng mạng lưới đường ống), lại đan xen với các hệ thống ngầm của điện lực, cáp quang,... do vậy rủi ro về thất thoát nước cao. Trong khi đó, việc thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường còn gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng công tác cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước, dẫn đến khó khăn trong việc kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch, tiến độ đề ra.

Địa bàn quản lý là khu vực trung tâm, lượng khách hàng ít biến động nên việc phát triển mạng lưới cấp nước cũng như phát triển khách hàng gặp không ít khó khăn. Mặt khác, công tác quy hoạch chỉnh trang đô thị của Thành phố tại những khu vực trung tâm, đặc biệt là dự án khu vực nhà ga metro trung tâm ảnh hưởng đến lượng nước tiêu thụ khu vực này. Việc gia tăng sản lượng nước tiêu thụ qua các năm cũng rất hạn chế.

Tuy tình hình kinh tế - xã hội nói chung và ngành cấp nước nói riêng trong năm 2018 gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, giá nước sạch mới chưa được Thành phố phê duyệt, song Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành Công ty bám sát nhiệm vụ, đề ra nhiều giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kết quả SXKD năm 2018		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m <sup>3</sup>	58,417	55,833	57,52	103,02	98,46
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m <sup>3</sup>	39,671	40,200	39,871	99,18	100,50
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	443.877	446.498	455.556	102,03	102,63
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		439.887	441.798	452.408	102,40	102,85
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	98,53	-	-
5	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	83.974	111.060	70.845	63,79	84,37
	- Phát triển mạng lưới cấp 3;		15.533	12.934	8.502	65,73	54,74
	- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		15.735	59.653	32.153	53,90	204,34
	- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		20.503	5.060	8.106	160,20	39,54
	- Sửa chữa ống mương và sửa chữa khác;		12.310	11.500	3.739	32,51	30,37
	- Chống thất thoát nước		19.893	19.413	15.017	77,36	75,49
	- Mua sắm cơ sở vật chất		2.544	2.500	3.328	133,12	130,82
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	32,08	28	30,44	-	-
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.878	16.500	27.034	163,84	104,47
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,5	Dự kiến 7,5	Dự kiến 10	-	-

**Ghi chú:** Doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2017 đã điều chỉnh theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV.

### **a. Mạng lưới đường ống cấp nước và khách hàng:**

Địa bàn quản lý Quận 1 và Quận 3 có khoảng 351.431 km đường ống cấp nước, trong đó còn khoảng 44 km là ống gang cũ mục chưa được cải tạo, sửa chữa (chiếm tỷ lệ 12,80%).

Mạng lưới cấp nước của Công ty khu vực Quận 1 có áp lực nước trung bình từ 1 đến 1.7 bar, cao nhất là khu vực P. Đakao 1.7 bar, P. Bến Nghé 1.6 bar; áp lực nước khu vực Quận 3 trung bình 0.8 đến 1.1 bar, cao nhất là P.6 Q.3 áp lực nước là 1.3 bar, P.7 Q.3 là 1.1 bar.

Hiện Công ty quản lý 66.628 đồng hồ nước, đảm bảo việc cung cấp nước cho khoảng 97.400 hộ dân thường trú thuộc Quận 1, Quận 3 và nhiều cơ quan hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Tỷ trọng sản lượng nước địa bàn Quận 1 tiêu thụ khoảng 65% tổng sản lượng nước tiêu thụ Công ty quản lý, còn lại Quận 3 là khoảng 35%. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch là 100%; trong đó tỷ lệ cung cấp nước cho đối tượng các hộ dân sinh hoạt hơn 57%, còn lại các đơn vị hành chính, kinh doanh, thương mại.

### **b. Sản lượng nước tiêu thụ:**

Sản lượng nước Công ty mua sỉ từ Tổng Công ty là 57,52 triệu m<sup>3</sup> tăng 3,02 % so với kế hoạch (55,833 triệu m<sup>3</sup>), so với năm 2017 giảm 0,897 triệu m<sup>3</sup> (1,56%).

Sản lượng nước cung cấp đạt 39,871 triệu m<sup>3</sup> đạt 99,18% so với kế hoạch (40,2 triệu m<sup>3</sup>), so với năm 2017 tăng 0,2 triệu m<sup>3</sup> (0,5%). Sản lượng nước tiêu thụ năm 2018 chưa đạt kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân:

- Nhiều lần sửa outlet đồng hồ tổng phải đóng nước nên mất nước diện rộng;
- Sửa bể 3.059 điểm nên phải đóng nước thường xuyên để xử lý điểm bể;
- Tuyến metro làm rào chắn đường Lê Lợi, ảnh hưởng sản lượng tiêu thụ nước các hộ kinh doanh quanh khu vực, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2017;
- Một số địa chỉ trước đây tiêu thụ nhiều nhưng nay khách hàng sử dụng giếng, hoặc một số địa chỉ bị rò rỉ nước lâu ngày nay đã khắc phục, giảm 19,11%...

### **c. Doanh thu tiền nước:**

Doanh thu tiền nước đạt 452.408 triệu đồng, tăng 2,4% so với kế hoạch năm 2018 (441.798 triệu đồng), so với năm 2017 tăng 12.521 triệu đồng (2,85%).

### **d. Giá bán bình quân:**

Giá bán nước bình quân 12 kỳ đạt 11.347 đồng/m<sup>3</sup>, tăng 357 đồng/m<sup>3</sup> so với kế hoạch là 10.990 đồng/m<sup>3</sup>, tăng 259 đồng/m<sup>3</sup> so với thực hiện năm 2017 (11.088 đồng/m<sup>3</sup>), tiếp tục là mức giá cao nhất so với các công ty khác trong Tổng Công ty.

### **e. Tỷ lệ thực thu đương niên:**

Công ty đã triển khai thực hiện việc áp dụng hoá đơn điện tử từ tháng 10/2017, không thu tiền nước tại nhà khách hàng từ tháng 01/2018 và thường xuyên đẩy mạnh công tác nhắc nợ, khóa nước kết hợp với việc tuyên truyền các hình thức thanh toán tiền nước tiện ích đến khách hàng sử dụng nước. Đến nay công tác này đã đi vào ổn định, tỷ lệ thực thu đương niên thực hiện năm 2018 đạt 98,53%.

#### ***f. Công tác quản lý mạng lưới cấp nước, giảm thất thoát nước:***

Từ tháng 8/2014, Công ty tiếp nhận mạng lưới cấp nước (bao gồm 23 DMA) từ nhà thầu Manila Water với tỉ lệ nước không doanh thu là 42,37%. Đến cuối năm 2017, tỉ lệ thất thoát nước bình quân được kéo giảm còn 32,07%.

Năm 2018, Công ty đặt ra kế hoạch giảm thất thoát nước là 28%, trong đó kết quả thực hiện bình quân năm 2018 là 30,44%, tiết kiệm được khoảng 1.676.500 m<sup>3</sup> nước (tương ứng 10 tỷ đồng), góp phần vào kết quả sản xuất kinh doanh. Đây là công tác trọng tâm nhiều năm và được Công ty tập trung triển khai nhiều giải pháp để thực hiện, nhưng chủ yếu tập trung vào 3 giải pháp chính: từng bước chia tách và hoàn thiện các DMA trên địa bàn (tại thời điểm tiếp nhận số lượng DMA là 23 DMA, tới thời điểm hiện tại số lượng đã tăng lên 37 DMA); tăng cường công tác dò bể và sửa bể (phát hiện và sửa chữa 12.141 điểm bể); cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước (thực hiện được 91.237m đường ống trên địa bàn).

Qua 4 năm chủ động triển khai công tác giảm thất thoát nước, Công ty đã giảm được 11,93% so với tại thời điểm tiếp nhận. Riêng năm 2018, so với chỉ tiêu phấn đấu là 28% thì chưa đạt, tuy nhiên có thể nói kết quả như trên là sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của tập thể CB-CNV Công ty.

Công ty tiếp tục lập đề án giảm nước không doanh thu theo lộ trình từ năm 2019-2020, phấn đấu đến năm 2022 tỉ lệ nước không doanh thu còn là 20,5%.

#### ***g. Lợi nhuận trước thuế:***

Lợi nhuận trước thuế đạt 27,034 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Đại hội cổ đông đặt ra là 16,500 tỷ đồng. Bên cạnh đó, số tiền mua sỉ nước sạch năm 2018 là 283,802 tỷ đồng giảm 9,299 tỷ đồng so với năm 2017 đã tạo điều kiện thuận lợi về tài chính để Công ty đầu tư sửa chữa ống mục nghẹt chống thất thoát nước và góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Công ty dự kiến cổ tức năm 2018 là 10 %/mệnh giá cổ phiếu.

## **2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:**

### ***a. Tình hình tài chính:***

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>% tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	228.898.956.175	261.656.525.845	14,31
Doanh thu thuần	443.876.560.493	455.556.623.735	2,63
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.872.708.047	25.937.531.282	24,27
Lợi nhuận khác	5.004.985.472	1.096.494.498	-78,09
Lợi nhuận trước thuế	25.877.693.519	27.034.025.780	4,47
Lợi nhuận sau thuế	21.402.984.911	22.064.698.245	3,09
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,28 lần	1,09 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,02 lần	0,97 lần	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,40%	36,14%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,93%	56,59%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	23,63	26,49	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,94	1,74	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,82%	4,84%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,83%	13,20%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,35%	8,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,70%	5,69%	

### III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

##### a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2018, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

***b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:***

Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước vẫn chưa được điều chỉnh; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,...

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

**2. Tình hình tài chính:**

***a. Tình hình tài sản:***

Tổng giá trị tài sản năm 2018 là 261.656.525.845 đồng, tăng 32.757.569.670 đồng tương ứng với tỷ lệ 14,31% so với năm 2017. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 29,69%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho... Năm 2018, tài sản cố định mới tăng 51.584.058.267 đồng; trong đó, 47.763.632.267 đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ tổng và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 3.820.426.000 đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2018 giảm 46,35% so với năm 2017 và vòng quay hàng tồn kho tăng từ 23,63 lần lên 26,49 lần, giá trị hàng tồn kho của Công ty khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2018 và đầu năm 2019, thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước.

***b. Tình hình nợ phải trả:***

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,09 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,97 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 36,14%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 56,59%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2018, Công ty đã nỗ lực tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh, vận hành khai thác tốt mạng lưới cấp nước; đẩy mạnh thi công dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên yêu nghề và giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.

✓ Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước:

Xây dựng dữ liệu tập trung, lấy GIS (hệ thống thông tin địa lý) làm trung tâm để quản lý mạng lưới cấp nước, hệ thống SCADA, hệ thống billing, thông tin khách hàng, thông tin sự cố cấp nước; ứng dụng Collector, Operation Dashboard trong theo dõi sự cố, quản lý mạng lưới cấp nước, ứng dụng hoá đơn điện tử, không thu tiền nước tại gia, tổng đài chăm sóc khách hàng 24/24 và hệ thống tự nhắn tin nhắc nợ đối với khách hàng; ứng dụng thử nghiệm đồng hồ đọc số từ xa;...

✓ Về công tác chăm sóc khách hàng “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”:

Công ty đã có bước đột phá trong việc áp dụng hoá đơn điện tử, gắn với việc liên kết 10 ngân hàng và 300 điểm giao dịch thu hộ tiền nước, bước đầu đã tạo sự thuận lợi trong thanh toán tiền nước và giảm việc hành thu. Bên cạnh đó, Công ty đã khởi động Trung tâm chăm sóc khách hàng 24/24 (Call Center) kết hợp với giải pháp GIS tích hợp và cung cấp thông tin sự cố mạng lưới, báo bể, liên kết thông tin với Công thông tin kiểm tra tiếp nhận xử lý phản ánh sự cố hạ tầng kỹ thuật qua Tổng đài 1022 của Thành phố.

✓ Về công tác chống thất thoát nước:

Công ty tập trung tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát nước kết hợp với chương trình chỉnh trang đô thị, vỉa hè của Quận 1, Quận 3. Do công tác phối hợp không gắn với kế hoạch sửa chữa ống mục theo DMA, nên dù thực hiện giá trị đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành kế hoạch nhưng tỷ lệ giảm thất thoát nước lại chưa đạt như mong muốn. Cuối năm 2018 tỷ lệ thất thoát nước bình quân là 30,44% so với chỉ tiêu được giao là 28%; tuy nhiên so với cuối năm 2017, Công ty giảm tỷ lệ thất thoát nước được 1,64%...

✓ Về chương trình cải cách hành chính:

+ Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, trong đó chú trọng công tác đào tạo lực lượng caretaker theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác chống thất thoát nước.

+ Triển khai đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng người lao động theo hệ thống đánh giá KPIs, đồng thời khoán lương cho các phòng, ban, đội trong Công ty nhằm kích thích người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

+ Ứng dụng đọc số bằng smartphone, điều chỉnh giảm đợt đọc số từ 20 đợt xuống còn 12 đợt.

+ Triển khai việc áp dụng hoá đơn điện tử, đồng thời không thu tiền nước tại nhà khách hàng. Đến thời điểm hiện tại, các công tác này đã đi vào ổn định, trong đó tỷ lệ thực thu đương niên đạt 98,53%.

+ Giảm lực lượng công nhân thu tiền để tăng cường cho công tác đọc sổ, củng cố lại nhân sự công việc tại bộ phận thu tiền và đọc sổ giúp tăng năng suất lao động, góp phần tăng thu nhập cho người lao động.

Ngoài ra, công tác quản lý tài chính đã đi vào nề nếp. Công ty thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, chế độ báo cáo định kỳ về tài chính đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin chính của Công ty cũng được công khai tại website.

## **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua **03** phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm **14** lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành **45** nghị quyết, **01** quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2018.

## **2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

## **3. Thù lao của Hội đồng quản trị:**

### **\* Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2018 như sau:

- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

### **\* Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

**\* Đối với tiền thưởng:** Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty phân phối cho các thành viên theo tỷ lệ được HĐQT thông qua.

**\* Các lợi ích khác:** Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2018 trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh, tình hình kinh tế xã hội và môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

*quy*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*au*

**Phạm Thị Thanh Vân**